BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
27-11-2026 15:08:20 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 230-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, phạm vi chỉ đạo, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ thành lập, có chức năng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, thành phố (gọi chung là ở địa phương).

Điều 3. Phạm vi chỉ đạo vụ án, vụ việc của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm hoặc có dấu hiệu tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; trừ các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

a) Đồng chí Phó Bí thư Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ.

b) Đồng chí Trưởng Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ.

c) Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ.

d) Đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ.

đ) Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh, thành phố.

Trưởng Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Các Uỷ viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

a) Đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b) Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố (trừ địa phương cơ cấu đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố).

c) Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ.

d) Đồng chí Chánh Văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ.

đ) Đồng chí Chánh án Toà án nhân dân tỉnh, thành phố.

e) Đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố.

g) Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

h) Đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố.

i) Đồng chí Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố.

k) Đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố (trừ địa phương cơ cấu đồng chí Phó Bí thư Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố).

l) Đồng chí Phó Trưởng Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ.

4. Ngoài thành phần, cơ cấu nêu trên, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh về cơ cấu thành viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thì Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trước khi quyết định.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban.

6. Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thành phố, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị,

chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

2. Tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

3. Chỉ đạo đôn đốc, điều hoà, phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương. Trọng tâm là chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật theo thẩm quyền; tăng cường kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quản lý, giám sát cán bộ gắn với kiểm soát tài sản, thu nhập, thanh toán không dùng tiền mặt; xử lý trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao trách nhiệm giải trình; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công khai, minh bạch.

5. Chỉ đạo định hướng, thông tin, tuyên truyền, giáo dục về cần, kiệm, liêm, chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo 35 của tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh phản bác kịp thời, hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

6. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, cùng các bản án đã có hiệu lực pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giám sát ngay từ đầu việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thành phố, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và các dự án, công trình quan trọng theo thẩm quyền của địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng của địa phương

trong việc kiểm tra, thanh tra, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương; bảo đảm nghiêm minh, nhân văn, thuyết phục, hiệu quả, đúng bản chất sai phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

7. Chỉ đạo, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và người có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị, gắn với công tác định hướng dư luận xã hội; khuyến khích, động viên, khen thưởng, bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

8. Chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở địa phương; chú trọng chống lãng phí nguồn lực, thời gian, cơ hội phát triển; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài, cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền của địa phương, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

9. Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của tỉnh uỷ, thành uỷ và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Trực tiếp làm việc hoặc yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền của địa phương báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

3. Chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc theo thẩm quyền; kiến nghị đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương vào diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết, quyết định thành lập tổ công tác liên ngành để tham mưu chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xảy ra ở địa phương.

4. Kiến nghị với Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xem xét điều chuyển, xử lý khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, quan liêu, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; lợi dụng chủ trương đổi mới, sáng tạo để hợp thức hoá sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc bao che, cản trở, gây khó khăn đối với việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong trường hợp phát sinh rủi ro, sai sót, thiệt hại theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, cấp uỷ các cấp quản lý thì báo cáo ngay cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp uỷ quản lý cán bộ đó để kịp thời chỉ đạo xử lý; đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, uỷ ban kiểm tra thuộc cấp uỷ quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định, đồng thời báo cáo Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ, tài liệu tới cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

6. Khi cần thiết, được sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, đề án, văn bản quan trọng trước khi trình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo cấp tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi cần thiết.

4. Tham mưu Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ đề xuất, xin chủ trương của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo do các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương thụ lý và những vụ án, vụ việc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã cho ý kiến chỉ đạo mà còn khó khăn, vướng mắc hoặc còn có quan điểm khác nhau giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương. Chỉ đạo việc phát hiện, cho chủ trương, định hướng xử lý đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo; việc thi hành án trong các vụ án Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương. Quyết định đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương vào diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo và kết thúc việc theo dõi, chỉ đạo đối với các vụ án, vụ việc đã được xử lý theo quy định.

5. Khi cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc với một số cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quyết định thành lập tổ công tác liên ngành để tham mưu chỉ đạo xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tại phiên họp gần nhất; chỉ đạo Cơ quan Thường trực kết nối, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan chức năng ở địa phương phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

6. Trong thời gian Ban Chỉ đạo cấp tỉnh không họp, kiến nghị Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xem xét điều chuyển, xử lý khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, quan liêu, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; lợi dụng chủ trương đổi mới, sáng tạo để hợp thức hoá sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc bao che, cản trở, gây khó khăn đối với việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tại phiên họp gần nhất.

7. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

1. Trưởng Ban

a) Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động và quyết định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

c) Chỉ đạo, định hướng các nội dung quan trọng trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; quyết định triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

d) Khi cần thiết, trực tiếp làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương; chỉ đạo Cơ quan Thường trực kết nối, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của các cơ quan chức năng ở địa phương phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

đ) Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp không họp được Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, trực tiếp quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tại phiên họp gần nhất.

e) Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý do các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo.

g) Quyết định những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Phó Trưởng Ban

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy định này, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban.

b) Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi được Trưởng Ban uỷ quyền.

c) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương; việc thi hành án trong các vụ án Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo.

3. Phó Trưởng Ban Thường trực

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này, Phó Trưởng Ban Thường trực còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân công của Trưởng Ban.

b) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; xử lý công việc hằng ngày, thường xuyên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân công của Trưởng Ban.

c) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực; quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực.

d) Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý, thi hành án một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

đ) Làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để nắm nội dung, tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương, để kịp thời báo cáo Trưởng Ban.

e) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về kết quả hoạt động, tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương với Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Uỷ viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng Ban các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; đề xuất bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo, nhất là trong lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

c) Cùng với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

đ) Được sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các chương trình, kế hoạch công tác, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc thực hiện chế độ báo cáo. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

3. Giúp Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ đề xuất, xin chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo do các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương thụ lý và những vụ án, vụ việc Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã cho ý kiến chỉ đạo mà còn khó khăn, vướng mắc hoặc còn có quan điểm khác nhau giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về chủ trương xử lý một số vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo; việc thi hành án trong các vụ án Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã kết thúc theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp khác do cấp uỷ các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương xin ý kiến; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh giao.

4. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về những giải pháp cụ thể (trong đó có giải pháp thành lập tổ công tác liên ngành) để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ án, xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

5. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về tình hình, nguy cơ tác động, ảnh hưởng của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với tình hình chính trị nội bộ Đảng và hệ thống chính trị của địa phương.

6. Được kết nối, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi được Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cơ quan có thẩm quyền đồng ý, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu và bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

8. Được làm việc, yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; được huy động cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; được sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh khi ban hành các văn bản với tư cách là Cơ quan Thường trực.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh làm việc theo chương trình công tác hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần.

2. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được thông báo bằng văn bản đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức hội nghị của tỉnh, thành phố hoặc hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

2. Với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương (Ban Nội chính Trung ương): Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Với Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

5. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với các cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố và trong chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương.

6. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trao đổi thông tin cần thiết với Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Chỉ đạo 35 của tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức; mời đại diện các cơ quan, tổ chức của địa phương tham dự các hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý và khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương, kết quả hoạt động và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo với Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, Uỷ ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ; các đảng uỷ: Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an, Quân sự tỉnh, thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Thanh tra, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Cơ quan Thường trực) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực và Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo về tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên liên quan đến vụ án, vụ việc.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, các cơ quan, tổ chức có liên quan định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Cơ quan Thường trực) theo quy định về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 199-QĐ/TW, ngày 20/11/2024 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có con dấu riêng theo quy định và sử dụng tài khoản của Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ để phục vụ hoạt động. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh do Văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ bảo đảm và cấp qua Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

3. Căn cứ Quy định này và Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

5. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành; tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

